

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

08 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLST-HS ngày 19/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Quang H (tên thường gọi là Tý); sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh B; Nơi cư trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Quang H; sinh năm: 1965; con bà Hoàng Thị H; sinh năm: 1970; vợ Đỗ Thanh Đ; sinh năm: 1995; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 24/11/2018, H bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm M, tỉnh Đ xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Ngày 09/01/2017 bị Công an huyện Châu Đức xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (H chưa đóng tiền phạt); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2018, đến ngày 11/10/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức. “*Có mặt*”.

- Bị hại:

1. Ông Phan Thanh T; sinh năm: 1968 và bà Lê Thị L; sinh năm: 1970; Nơi cư trú: ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B. “*Có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

2. Bà Trần Thị Bảo N; sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh B “*Có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thanh Đ; sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B.
“Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio, màu trắng, biển số 72F1- 059.30 chở con đi học ở X, trên đường về H chạy ngang tiệm tạm hóa “L T” thuộc ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B) do vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Lê Thị L làm chủ, H ghé vào mua thuốc hút. Khi mua thuốc xong H thấy ông T chở nước đi giao cho khách, lúc này H quan sát thấy trong tiệm không có ai trông coi nên nảy định ý định trộm cắp tài sản, H đi vào tiệm và lấy trộm được 02 thùng bia Tiger khiêng ra để lên phía trước xe mô tô để tẩu thoát thì bị bà Lê Thị L phát hiện, truy hô và bắt giữ H lại, sau đó bà L báo công an đến làm việc. Tại cơ quan Công an H đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 164/HĐĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 02 thùng bia nhãn hiệu Tiger, màu xanh, loại 330ml/lon, 24 lon/tH có giá trị 640.000 đồng (Bút lục số 18).

Giá trị tài sản trộm cắp là 640.000 đồng, chưa đủ mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên ngày 24/11/2018, H bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm M, tỉnh Đ tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/4/2018, chưa được xóa án tích, đến ngày 09/10/2018 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Quang H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, H khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 09/10/2018 thì vào ngày 05/10/2018, H còn thực hiện thêm 01 vụ cướp giật tài sản tại ấp Liên L, xã X, huyện C, tỉnh B. Hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha MiO, Màu trắng, biển số 72F1 – 059.30 chạy trên Quốc lộ 56 theo hướng Xà B – Kim L. Khi đến khu vực chợ Xà B thuộc ấp Liên L, xã X, huyện C, tỉnh B, H phát hiện chị Trần Thị Bảo N đang đứng sát lề đường, trên tay chị N có cầm chiếc điện thoại Samsung A6⁺ màu xanh. Lúc này, H nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại của chị N. H quay đầu xe qua đường chạy ngược lại theo hướng Kim L – Xà B, khi đến chỗ chị N đứng H điều khiển xe từ lề phải sang lề trái, áp sát xe và dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại trên tay chị N rồi điều khiển xe tẩu thoát, H chạy vào hẻm bên hông chợ Xà B. Khi bị giật điện thoại chị N truy hô cướp và chạy bộ đuổi theo H, khi H điều khiển xe chạy vào hẻm bên hông chợ được khoảng 50m thì bị người dân bắt giữ. Sau đó, H trả lại điện thoại và xin chị N bỏ qua. Đến ngày 11/10/2018, chị Trần Thị Bảo N làm đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Quang H lên cơ quan Công an.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 173/HĐĐG ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Giá trị thiệt hại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6⁺ màu xanh là 7.875.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với H. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ 06 tháng đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cướp giật tài sản*” để buộc H phải chấp hành hình phạt chung.

Bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Phan Thanh T, bà Lê Thị L và bà Trần Thị Bảo N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Bà Đỗ Thanh Đ đã nhận lại xe mô tô và cũng không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, Nguyễn Quang H (đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) đã lén lút đột nhập vào tiệm tạp hóa “L T” thuộc ấp X, xã X, huyện C, tỉnh B của ông Phan Thanh T và bà Lê Thị L trộm cắp được 02 thùng bia hiệu Tiger màu xanh, loại 330ml/lon, 24 lon/tH trị giá 640.000 đồng. Trước đó khoảng 6 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, tại khu vực chợ Xà B thuộc ấp Liên L, xã X, huyện C, tỉnh B, H đã sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha MiO, biển số 72F1- 059.30, áp sát và

dùng tay giật của bà Trần Thị Bảo N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6⁺ màu xanh trị giá 7.875.500 đồng.

H có hành vi giật tài sản bị hại trị giá 7.875.500 đồng nên đã đủ dấu hiệu của tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, phương thức và thủ đoạn mà bị cáo H thực hiện có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người khi xe mô tô của bị cáo đang chạy. Vì vậy cần căn cứ tiểu mục 5.3, mục 5, phần 1 thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” đối với H.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 18/12/2018, kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang H là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Quang H là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp và cướp giật tài sản của các bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo H một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản.

Đối với hành vi cướp giật tài sản do H tự khai nhận nên H đã tự thú vì vậy áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội cướp giật tài sản cho H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo phải nộp một số tiền để sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phan Thanh T, bà Lê Thị L và bà Trần Thị Bảo N đã nhận lại được tài sản của mình. Hiện ông T, bà L và bà N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo H với các bị hại chấm dứt.

[8] Xử lý vật chứng:

02 thùng bia nhãn hiệu Tiger, màu xanh, loại 330ml/lon, 24 lon/tH là tài sản của ông Phan Thanh T, bà Lê Thị L. Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông T, bà L (Đã xử lý xong).

01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A6⁺ màu xanh là tài sản của bà Trần Thị Bảo N. Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà N (Đã xử lý xong).

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha MiO, biển số 72F1 – 059.30 là tài sản của bà Đỗ Thanh Đ (là vợ của H). Bà Đ không có lỗi khi H sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà Đ (Đã xử lý xong).

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cướp giật tài sản*”.

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quang H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quang H 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cướp giật tài sản*” buộc Nguyễn Quang H phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù (ba năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/10/2018 (ngày chín, tháng mười, năm hai nghìn mười tám).

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2019), bị cáo H, bà Đ có quyền kháng cáo. Đối với ông T, bà L và bà N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Dân